TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 16 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 389/2023/HNST ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: số…. đường Lê Hồng Phong, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Vũ Hữu M, sinh năm 1980; Địa chỉ: số…. đường Lê Hồng Phong, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Vũ Hữu M thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông M và bà T có 02 con chung là Vũ Nguyễn Bảo T sinh ngày 01/9/2013 và Vũ Nguyễn Anh T sinh ngày 03/9/2011. Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, ông M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng/1 người con đến khi con đủ 18 tuổi.

[3].Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Vũ Hữu M thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông M và bà T có 02 con chung là Vũ Nguyễn Bảo T sinh ngày 01/9/2013 và Vũ Nguyễn Anh T sinh ngày 03/9/2011. Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, ông M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng/1 người con đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông M được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Hữu M và bà Nguyễn Thị Minh T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số: 0000636 và số 0000635 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông M và bà T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Châm